

- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 1 và cho biết:

+ Đọc tên bản đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào?

+ Chỉ một nơi có độ cao trên 1500 m trên bản đồ.

- GV mời một số HS lên chỉ bản đồ và trả lời các câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Tìm hiểu về lược đồ**

- GV giới thiệu lược đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ: *Lược đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực tỉ lệ nhất định, có nội dung có nội dung giản lược hơn bản đồ.*

- GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 2, thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ:

+ Đọc tên lược đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào?

+ Chỉ hướng tiến quân của quân Hai bà Trưng trên lược đồ.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Gv mời 1 HS trình bày các bước sử dụng bản đồ, lược đồ.

- GV nhận xét tuyên dương

Hoạt động 2: Tìm hiểu về bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian? (làm việc chung cả lớp)

*** Tìm hiểu về bảng số liệu, biểu đồ:**

- GV giới thiệu bảng số liệu và giải thích ý nghĩa, tác dụng của nó: *Bảng số liệu là tập hợp các số liệu về các đối tượng được sắp xếp một cách khoa học.*

- Cách đọc bảng số liệu như sau:

+ Bước 1: Đọc tên bảng số liệu.

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi:

+ Hs đọc tên và bảng chú giải

+ HS lên chỉ

- Một số Hs lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ.

+ HS lên đọc tên lược đồ và trả lời câu hỏi

+ Đại diện các nhóm lên chỉ vị trí hướng tấn công của quân Hai bà Trưng.

- 1 HS trình bày:

- HS quan sát bản đồ và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng và cách đọc bảng số liệu.

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi:

+ Bước 2: Đọc nội dung các cột, hàng của bảng số liệu để biết sự sắp xếp thông tin của các đối tượng.

+ Bước 3: Tìm các số liệu trong bảng theo yêu cầu bài học.

- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát bảng số liệu và cho biết:

+ Tỉnh hoặc thành phố nào có diện tích lớn nhất?

- GV mời một số HS đọc bảng số liệu và trả lời câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

***Tìm hiểu về bảng trục thời gian:**

- GV giới thiệu trục thời gian và giải thích ý nghĩa, tác dụng của nó: *Trục thời gian là một đường thẳng thể hiện chuỗi các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian.*

- Các bước đọc trục thời gian:

+ Bước 1: Đọc tên trục thời gian để biết các đối tượng thể hiện.

+ Bước 2: Đọc nội dung các sự kiện trên trục thời gian để biết sự sắp xếp thông tin về sự kiện được nói trên.

+ Bước 3: Tìm các mốc thời gian gắn liền sự kiện lịch sử được thể hiện trên trục thời gian theo yêu cầu bài học.

- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 5 và hãy giới thiệu các mốc thời gian gắn liền với sự kiện lịch sử tương ứng của Việt nam từ năm 1945 đến 1975.

- GV mời một số HS đọc trục thời gian và trả lời câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV mời một số học sinh nêu các bước sử dụng số liệu, biểu đồ, trục thời gian.

- GV nhận xét, tuyên dương.

+ HS trả lời

- Một số HS nêu số liệu trên bảng số liệu, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS quan sát trục thời gian và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng và cách đọc trục thời gian.

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát trục thời gian và giới thiệu các mốc thời gian gắn liền với sự kiện lịch sử tương ứng của Việt nam từ năm 1945 đến 1975:

- Một số HS trình bày, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS nêu trong sách giáo khoa:

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Luyện tập-vận dụng.

<p>Hoạt động 3: Thực hành tìm và chỉ ra một số vị trí địa phương em trên bản đồ. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng bản đồ hành chính của tỉnh giao mỗi nhóm 1 bản đồ để học sinh tập quan sát bản đồ và tìm địa danh nơi em ở và tìm một số huyện lân cận trong tỉnh. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận bản đồ và cùng nhau quan sát, tìm địa danh nơi mình đang ở và một số huyện lân cận. - Đại các nhóm khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>* GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí của 2 nước do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. <p>*Tổng kết, nhận xét tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sau tiết dạy - Dẫn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

Tiết 2: Làm quen với phương tiện học tập môn lịch sử và địa lý (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lý: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lý.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lý.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lý.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

-HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

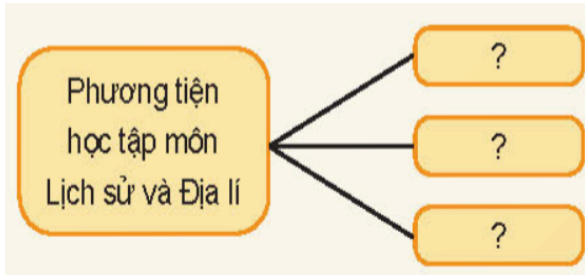
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học.- Cách chơi: GV đưa quả địa cầu lên trước lớp. Đưa ra yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Tìm và chỉ trên bản đồ: nước Việt Nam, cam-pu-chia, Là, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Ma-lay-sia,...+ Mời HS xung phong lên chỉ trên bản đồ vị trí của các nước trên, mỗi HS chỉ 1 nước. Ai chỉ đúng sẽ được tuyên dương.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát quả địa cầu.- HS lắng nghe cách chơi.+ Một số HS xung phong chơi: lên chỉ trên bản đồ vị trí của các nước trên quả địa cầu.- HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <p>* Tìm hiểu về hiện vật, tranh ảnh? (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu hiện vật, tranh ảnh và giải thích ý nghĩa, tác dụng của nó: <i>Hiện vật lịch sử là những di tích, đồ vật, ... trong quá khứ của con người còn được lưu trữ đến ngày nay..</i> <i>Tranh, ảnh lịch sử, địa lí là những hình ảnh được vẽ hoặc chụp về các nhân vật, địa điểm, hiện vật, sự kiện lịch sử, đối tượng địa lí gắn với không gian cụ thể.</i>  <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát hình 7, 8 và hoàn thành 2 nhiệm vụ sau:<ul style="list-style-type: none">+ Mô tả mũi tên đồng cổ loa.+ Mô tả bức tranh cánh đồng phong nậm.- GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.- GV nhận xét, tuyên dương. Chốt nội dung:	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát hiện vật, tranh, ảnh và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng và cách đọc các thẻ loại trên.- HS sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau quan sát hình 7, 8 và hoàn thành 2 nhiệm vụ sau- Một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung.- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Luyện tập, vận dụng:

Bài 1: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.



- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

Bài 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và tìm trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí
- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

***Tổng kết, nhận xét tiết học:**

- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”
- + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí của 2 nước do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.
- + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.
- + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp làm việc nhóm 2, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4

- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

- + Các tổ lần lượt tham gia chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV- ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

Tiết 3: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

– Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hà Nội trên bản đồ Việt Nam và lược đồ đồng bằng Bắc Bộ. Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, ...) của Thành phố Hà Nội có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ. Trình bày được một số hoạt động kinh tế của Thành phố Hà Nội.

– Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Suu tầm tranh ảnh, tư liệu phụ vụ bài học. Đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường.

– Yêu quê hương, tự hào về lịch sử, văn hóa, con người của Hà Nội. Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học. Thể hiện được tình cảm với Thủ đô Hà Nội và sẵn sàng hành động để bảo vệ môi trường xung quanh.

* *Nội dung tích hợp:* Biết điều kiện tự nhiên và con người Đồng Thái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

– GV: SGK, Tranh ảnh, clip bảo vệ môi trường, máy tính. Bản đồ Việt Nam, lược đồ đồng bằng Bắc bộ, lược đồ Thủ đô Hà Nội, lược đồ Bắc bộ và Bắc Trung bộ ngày nay; biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng của thành phố Hà Nội.

– HS: Sách học sinh Lịch sử và Địa lí 4, tranh ảnh bảo vệ môi trường.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <p>– GV tổ chức HS vận động theo nhạc: <i>Em yêu Hà Nội của em.</i></p> <p>– GV hỏi: <i>Bài hát nói về địa danh nào? Hãy nêu những hiểu biết của em về địa phương đó.</i></p> <p>– GV dẫn dắt HS vào bài học</p>	<p>– HS vận động theo nhạc dưới sự hướng dẫn của GV.</p> <p>– HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.</p> <p>– HS lắng nghe.</p>

<p>2. Khám phá.</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của Hà Nội</p> <p>– Hướng dẫn HS quan sát 02 lược đồ đồng bằng Bắc Bộ, lược đồ hành chính thành phố Hà Nội và thảo luận theo nhóm đôi với hai yêu cầu sau:</p> <p>+ Xác định vị trí địa lí của Hà Nội trên lược đồ 1.</p> <p>+ Kể trên các tỉnh, thành phố tiếp giáp với Hà Nội trong lược đồ 2.</p> <p>– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả.</p> <p>– GV nhận xét.</p> <p>– GV kết luận:</p> <p>+ Hà Nội nằm ở khu vực trung tâm của Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>+ Hà Nội tiếp giáp với nhiều tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phía bắc: Vĩnh Phúc, Thái Nguyên ▪ Phía nam: Hà Nam, Hòa Bình ▪ Phía đông và đông bắc: Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang. ▪ Phía tây và tây bắc: Phú Thọ. <p>– GV mở rộng: Hà Nội – nơi chúng ta đang sống – là Thủ đô của nước ta, là trung tâm văn hóa, chính trị của cả nước. Hà Nội là một trong 17 Thủ đô có diện tích lớn trên thế giới. Hiện nay Hà Nội 30 quận, huyện, thị xã.</p>	<p>– HS quan sát lược đồ và thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút.</p> <p>– Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả, HS còn lại nhận xét, bổ sung.</p> <p>– HS lắng nghe.</p> <p>– HS lắng nghe.</p> <p>– HS lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu về tự nhiên Hà Nội</p> <p>a) Đặc điểm địa hình</p> <p>– GV chiếu phiếu học tập, hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu và thảo luận nhóm đôi.</p>	

<p>+ Hà Nội có các dạng địa hình nào?</p> <p>+ Dạng địa hình nào chiếm phần lớn diện tích của Hà Nội?</p> <p>– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả.</p> <p>– GV và HS nhận xét</p> <p>– GV kết luận:</p> <p>+ Địa hình Hà Nội đa dạng: đồng bằng, đồi núi.</p> <p>+ Dạng địa hình chủ yếu của Hà Nội là đồng bằng.</p> <p>– GV hỏi HS: Thanh Oai của chúng ta có dạng địa hình nào?</p> <p>– GV hỏi HS: Kể tên các ngọn núi ở Hà Nội mà em biết.</p> <p>– GV mở rộng: Núi Ba Vì có ba đỉnh chính là đỉnh Vua, đỉnh Tản Viên và đỉnh Ngọc Hoa. Nổi tiếng nhất và có sự tích trong văn học Việt Nam là Đỉnh Tản Viên (còn gọi là Ngọc Tản, Tản Sơn, hoặc Phụng Hoàng Sơn). Đỉnh Vua hiện là điểm cao nhất của thành phố Hà Nội; trên đỉnh có đền thờ HỒ Chí Minh. Đỉnh Ngọc Hoa đặt theo tên của công chúa con vua Hùng thứ XVIII – tương truyền được gả cho Sơn Tinh.</p> <p>b) Đặc điểm khí hậu</p> <p>– GV hỏi HS:</p> <p>+ Một năm, Hà Nội có mấy mùa?</p> <p>+ Kể tên các mùa trong năm của Hà Nội?</p> <p>– GV cho HS quan sát 04 bức ảnh và yêu cầu HS mô tả về bốn mùa của Hà Nội theo ảnh.</p>	<p>– HS quan sát lược đồ và thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút.</p> <p>– Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả, HS còn lại nhận xét, bổ sung.</p> <p>– HS lắng nghe.</p> <p>– HS lắng nghe.</p> <p>– 1– 2 HS trả lời.</p> <p>– HS trả lời.</p> <p>– HS lắng nghe và theo dõi clip.</p> <p>– HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.</p>
---	---

– GV kết luận: **Khí hậu Hà Nội được chia thành 4 mùa rõ rệt: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu và mùa đông. Mùa xuân bắt đầu từ tháng 2 đến tháng 4; mùa hạ bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 7; mùa thu bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 11; còn mùa đông bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 1 năm sau.**

– GV hướng dẫn HS chia sẻ: Hà Nội đang vào mùa nào trong năm? Điều gì trong mùa này khiến em yêu thích nhất?

– GV và HS lắng nghe và nhận xét.

– GV hướng dẫn HS quan sát biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm và xác định:

+ Nhiệt độ trung bình các tháng và lượng mưa trung bình các tháng của mùa hè.

+ Nhiệt độ trung bình các tháng và lượng mưa trung bình các tháng của mùa đông.

– GV hướng dẫn HS rút ra đặc điểm khí hậu của mùa hè, mùa đông.

– GV và HS nhận xét.

– **GV kết luận: Khí hậu Hà Nội là khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, nóng và mưa nhiều vào mùa hè, lạnh và mưa ít vào mùa đông.**

c) Đặc điểm sông, hồ.

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội: Ghi lên bảng tên các sông, hồ ở Hà Nội.

– GV nhận xét và tổng kết trò chơi.

– GV kết luận:

+ **Hiện nay, có các con sông lớn chảy qua Hà Nội: sông Hồng, sông Đuống, sông Đà, sông Nhuệ, sông Cầu, sông Đáy, sông Cà Lồ.** Trong

– HS trả lời.

– HS lắng nghe.

– HS chia sẻ.

– HS lắng nghe

– HS quan sát và nhận xét.

– HS trả lời, học sinh khác bổ sung.

– HS lắng nghe.

– HS lắng nghe.

– HS tham gia chơi.

– HS lắng nghe.

– HS lắng nghe.

<p>đó, đoạn sông HỒNG chảy qua Hà Nội chiếm phần lớn chiều dài của sông khi chảy qua lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>+ Hà Nội có tới hàng trăm hồ lớn nhỏ được phân bố ở khắp các phường, xã của thủ đô.</p> <p>⇒ Do có mạng lưới sông, hồ phong phú, đa dạng nên Hà Nội được mệnh danh là “Thành phố trong sông”.</p> <p>+ Sông, hồ của Hà Nội có vai trò cung cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt; điều hòa không khí (đặc biệt là các hồ), địa điểm tham quan du lịch.</p>	
<p>3. Luyện tập-vận dụng.</p> <p>– GV tổ chức cho HS chơi Ai nhanh – Ai đúng và công bố các đáp án.</p> <p>Câu 1: Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành câu sau:</p> <p>Hà Nội nằm ở của đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>A. phía Bắc B. phía Đông C. phía Nam D. trung tâm</p> <p>Câu 2: Khí hậu của Hà Nội là:</p> <p>A. Nhiệt đới gió mùa ẩm B. Nhiệt đới gió mùa cận xích đạo C. Nhiệt đới khô D. Nhiệt đới cận chí tuyến.</p> <p>Câu 3: Địa hình chủ yếu của Hà Nội là:</p> <p>A. Cao nguyên B. Đồng bằng C. Núi cao</p>	<p>– HS tham gia trò chơi, đưa ra đáp án bằng cách dùng kí hiệu của tay.</p>

<p>D. Đồi, núi thấp</p> <p>Câu 4: HỒ nào không nằm ở Hà Nội:</p> <p>A. Hồ Linh Đàm</p> <p>B. Hồ Hoàn Kiếm</p> <p>C. Hồ Thác Bà</p> <p>D. Hồ Đồng Mô</p> <p>– GV nhận xét và tổng kết trò chơi.</p> <p>– GV hướng dẫn HS thực hiện vẽ sơ đồ tư duy những kiến thức đã học về vị trí địa lí và thiên nhiên Hà Nội thông qua bài vừa học.</p> <p>*Tích hợp: Điều kiện tự nhiên và con người Đồng Thái: Về vị trí xã Đồng Thái nằm ở phía Tây Bắc huyện Ba Vì, cách trung tâm huyện 4km với tổng diện tích tự nhiên là 824,28ha.</p> <p>Về điều kiện tự nhiên: Trên địa bàn xã có 04 thôn gồm: Đồng Bằng, Tri Lai, Tăng Cầu và thôn Thái Bình; Có 01 trường Mầm Non, 01 Trường Tiểu học, 01 trường THCS, 01 Trạm Y tế; 01 HTX kinh doanh dịch vụ Đồng Thái, 01 Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Ba Vì. Con người Đồng Thái Là một xã có bề dày truyền thống cách mạng “Quê hương văn vật” có truyền thống đấu vật từ xa xưa để lại, là đơn vị Anh hùng LLVT. Nhân dân sinh sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi.</p>	<p>– HS lắng nghe.</p> <p>– HS thực hiện vào vở ghi.</p> <p>- HS nêu điều kiện tự nhiên và con người Đồng Thái.</p>
<p>*Tổng kết, nhận xét tiết học.</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.</p> <p>– GV nhắc nhở HS:</p> <p>+ Đọc lại bài học Thiên nhiên và con người ở địa phương em tiết 2.</p> <p>+ Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, về thiên nhiên và con người địa phương ở địa phương em.</p>	<p>– HS lắng nghe.</p>

– GV phát phiếu giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tìm hiểu về đặc điểm hoạt động kinh tế ở Hà Nội: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

Phiếu 1 PHIẾU ĐIỀU TRA		
Em hãy điều tra một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở Thủ đô Hà Nội theo gợi ý và hoàn thành bảng sau:		
LĨNH VỰC	NGÀNH NGHỀ	SẢN PHẨM

Phiếu 2 PHIẾU ĐIỀU TRA		
1. Em hãy điều tra và ghi lại những vấn đề về môi trường ở Thủ đô Hà Nội theo gợi ý sau:		
THỰC TRẠNG	ĐỊA ĐIỂM	ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP XỬ LÝ

2. Nêu những việc em và gia đình đã tham gia bảo vệ môi trường ở địa phương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....
.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Tiết 4: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

– Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hà Nội trên bản đồ Việt Nam và lược đồ đồng bằng Bắc Bộ. Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, ...) của Thành phố Hà Nội có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ. Trình bày được một số hoạt động kinh tế của Thành phố Hà Nội.

– Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu phụ vụ bài học. Đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường.

– Yêu quê hương, tự hào về lịch sử, văn hóa, con người của Hà Nội. Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học. Thể hiện được tình cảm với Thủ đô Hà Nội và sẵn sàng hành động để bảo vệ môi trường xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

– GV: SGK, Tranh ảnh, clip bảo vệ môi trường, máy tính. Bản đồ Việt Nam, lược đồ đồng bằng Bắc bộ, lược đồ Thủ đô Hà Nội, lược đồ Bắc bộ và Bắc Trung bộ ngày nay; biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng của thành phố Hà Nội.

– HS: Sách học sinh Lịch sử và Địa lí 4, tranh ảnh bảo vệ môi trường.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bản đồ chỉ đường”</p> <p>– GV tổng kết trò chơi và nhận xét.</p> <p>– GV dẫn dắt HS vào bài học</p>	<p>– HS chơi theo hướng dẫn của GV.</p> <p>– HS lắng nghe.</p> <p>– HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>a) Kinh tế</p> <p>– GV chia HS thành 3 nhóm lớn, yêu cầu các nhóm thảo luận, và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Nhóm 1: Nêu đặc điểm hoạt động nông nghiệp ở Hà Nội.</i></p> <p>+ <i>Nhóm 2: Nêu đặc điểm hoạt động công nghiệp ở Hà Nội</i></p> <p>+ <i>Nhóm 3: Nêu đặc điểm hoạt động dịch vụ ở Hà Nội</i></p> <p>– GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả phiếu điều tra.</p> <p>– GV nhận xét, cho HS xem clip một số hoạt động kinh tế của Hà Nội và thành quả rồi kết luận: Những đặc điểm thuận lợi về thiên nhiên đã tạo cơ hội cho kinh tế Thủ đô phát</p>	<p>– HS thảo luận nhóm 6, hai nhóm thực hiện cùng một yêu cầu trong phiếu thảo luận nhóm.</p> <p>– Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung và nhận xét.</p> <p>– HS lắng nghe.</p>

<p>triển đa dạng và phong phú. Thủ đô Hà Nội là đầu tàu trong sự phát triển kinh tế của cả nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện của nhóm lên trình bày, nhóm khác lắng nghe và bổ sung. – HS lắng nghe và xem clip.
<p>b) Bảo vệ môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV HS lấy phiếu giao nhiệm vụ đã hoàn thành, thảo luận theo nhóm 6 về: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng môi trường: đất, nước, không khí, + Hành động bảo vệ môi trường của bản thân và gia đình. – GV hướng dẫn các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. – GV chiếu một số hình ảnh về môi trường, ảnh hưởng của môi trường đến đời sống và khuyến khích hành động để bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm, chia sẻ trong nhóm và thống nhất nội trình bày. – Đại diện các nhóm lên trình bày; HS các nhóm lắng nghe và bổ sung. – HS xem và lắng nghe.
<p>3. Luyện tập-vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập phần Luyện tập SHS tr.15 và thực hiện nhiệm vụ vào vở: <i>Hoàn thành bảng thông tin dưới đây.</i> – GV mời HS trình bày bảng thông tin của mình. – GV chiếu bảng thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện hoàn thành bảng thông tin trong trang 15. – HS lắng nghe và nhận xét. – HS đối chiếu và chỉnh sửa (nếu cần)
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: <i>Sưu tầm tranh/ ảnh về một địa danh nổi tiếng ở địa phương em và chia sẻ cho bạn.</i> – GV tổ chức cho HS trình bày bài làm. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện viết. – HS trình bày, HS các nhóm khác nhận xét. – HS lắng nghe và sửa bài.

<p>– GV nhận xét.</p>	
<p>**Tổng kết, nhận xét tiết học:</p> <p>– GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.</p> <p>– GV nhắc nhở và hướng dẫn HS thực hiện dự án học tập: Tìm hiểu về lịch sử và văn hóa truyền thống của Hà Nội.</p> <p>+ Mục tiêu dự án: Tìm hiểu một số nét nổi bật về lịch sử và văn hóa truyền thống của Hà Nội.</p> <p>+ Thời gian thực hiện dự án: 7 ngày.</p> <p>+ Kế hoạch:</p> <p>Tổ 1. Tìm hiểu một số món ăn ở địa phương theo gợi ý: Tên món ăn, nguyên liệu làm ra món ăn đó và quy trình tạ ra món ăn.</p> <p>Tổ 2. Tìm hiểu một vài lễ hội ở địa phương theo gợi ý: Tên lễ hội, thời gian – địa điểm tổ chức, mục đích, các hoạt động chính trong lễ hội.</p> <p>Tổ 3. Tìm hiểu về trang phục ở địa phương theo gợi ý: Tên trang phục, đối tượng sử dụng, chất liệu, đặc điểm ,....</p> <p>Tổ 4. Tìm hiểu một số danh nhân ở địa phương theo gợi ý: tên danh nhân, công lao, đóng góp, cảm nhận về danh nhân.</p>	<p>– HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

TIẾT 5 : LỊCH SỬ VÀ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG EM (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một số nét về văn hoá của địa phương. Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương. Rèn luyện kỹ năng tìm hiểu lịch sử thông qua việc mô tả được một số nét văn hoá như món ăn, trang phục, lễ hội tiêu biểu của địa phương
- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Có ý thức trách nhiệm bảo vệ giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của ông cha truyền cho thế hệ đời con cháu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- GV cho cả lớp quan sát hình ảnh và chia sẻ những thông tin mà em biết liên quan đến hình ảnh để khởi động bài học.- Hãy giới thiệu những phong tục tương tự ở địa phương em.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.- Những phong tục điển hình ở địa phương em là:<ul style="list-style-type: none">+ Tổ chức lễ hội đầu năm mới+ Làm bánh chưng, bánh tét vào ngày tết+ Thờ cúng ông bà tổ tiên- HS chú ý lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về văn hoá truyền thống ở địa phương em (làm việc chung cả lớp)</p> <p>* Giới thiệu về trang phục:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu gợi ý:<ul style="list-style-type: none">+ Tên trang phục.+ Một số điểm nổi bật của trang phục.+ Chia sẻ cảm nghĩ của em về trang phục. <p>* Giới thiệu về món ăn:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu gợi ý:<ul style="list-style-type: none">+ Tên món ăn.+ Nguyên liệu chính.+ Cách làm món ăn. <p>* Giới thiệu về lễ hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu gợi ý:<ul style="list-style-type: none">+ Tên lễ hội+ Thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời câu hỏi.- HS chú ý lắng nghe.

- + Mục đích của lễ hội
- + Một số hoạt động chính của lễ hội
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập, vận dụng.

Hoạt động 2: Lập và hoàn thiện bảng về một số nét văn hoá truyền thống tiêu biểu ở Hà Nội.(Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.

STT	Lĩnh vực	Tên gọi	Mô tả
1	Lễ hội	Lễ hội chùa Hương,Hội Gióng	?
2	Món ăn	Món ăn Hà Nội phong phú, đa dạng .Nhiều món ăn nổi tiếng, như: phở, bún chả, bún riêu, bún ốc nguội, chả rươi,...	?
3	Phong tục, tập quán.	(Xông đất, Bày mâm ngũ quả,Cúng ông Công ông Táo, Lì xì)	?

- GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương
- * Cho hs đọc cuốn sách “Lịch sử địa phương huyện Ba Vì”

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.
- Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Huyện Ba Vì thành lập năm nào?
26/7/1968
- Ba Vì có bao nhiêu xã?
31 xã
- Ba Vì là vùng đất ntn?
Giàu truyền thống lịch sử văn hoá, cần cù, đoàn kết, dũng cảm, hiếu học,....

*Tổng kết, nhận xét tiết học:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia chơi. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên được nhiều món ăn nổi tiếng ở Hà Nội. Tổ nào nêu đúng và nhiều nhất là thắng cuộc. + GV mời các tổ tham gia cùng tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Nếu có):	
<p>.....</p> <p>.....</p>	

LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

TIẾT 6: LỊCH SỬ VÀ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG EM (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một số nét về văn hoá của địa phương. Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương. Rèn luyện kỹ năng tìm hiểu lịch sử thông qua việc mô tả được một số nét văn hoá như món ăn, trang phục, lễ hội tiêu biểu của địa phương

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Có ý thức trách nhiệm bảo vệ giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của ông cha truyền cho thế hệ đời con cháu.

**Nội dung tích hợp: Biết tình cảm của Bác giành cho nhân dân Ba vì. Biết trân trọng và gìn giữ đền thờ Bác ở Ba Vì.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp xem video về vẻ đẹp Hà Nội để khởi động bài học. - GV nêu câu hỏi: + Hà Nội gắn liền cuộc khởi nghĩa nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video và trả lời câu hỏi. -Hai Bà Trưng.

<p><i>*Tích hợp: Biết tình cảm của Bác giành cho nhân dân Ba vì. Biết trân trọng và gìn giữ đền thờ Bác ở Ba Vì.</i></p>	<p>sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào tháng 11 năm 2010. - HS chú ý lắng nghe. -Nơi nào ở Ba Vì có đền thờ Bác Hồ -Bác Hồ đã về thăm nơi nào ở Ba Vì? (Vật Lại - và Bác đã trồng cây đa lưu niệm ở đó)</p>
<p>*Tổng kết, nhận xét tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS tham gia lập kế hoạch tham quan một di tích lịch sử văn hoá của địa phương. (Theo nhóm) + Tên di tích + Mục đích tham quan + Thời gian dự kiến + Chuẩn bị + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia lập kế hoạch tham quan theo nhóm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Nếu có):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 7: THIÊN NHIÊN VÀ VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI BẮC BỘ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được, vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. Sử dụng được bản đồ, lược đồ để xác định vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và một số đối tượng địa lí.

- HS tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập, vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế)

- HS thực hiện bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ thiên nhiên bằng những việc làm thiết thực phù hợp khả năng, có ý thức trách nhiệm với môi trường sống xung quanh, ý thức bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi: + Cột mốc xác định độ cao của đỉnh núi nào? + Đỉnh núi này nằm ở vùng nào của nước ta? + Em hãy nêu những hiểu biết của em về vùng đất đó? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi + Học sinh trình bày theo sự hiểu biết của cá nhân. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện các yêu cầu: Đọc thông tin và quan sát hình 2, xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ. - Giáo viên theo dõi kiểm tra. - Gọi học sinh xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ. - GV đặt một số câu hỏi khai thác nội dung kiến thức về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng lãnh thổ nằm ở phía nào của nước ta? + Kể tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm những phần lãnh thổ nào? - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. - Tổ chức học sinh quan sát hình 3 kết hợp đọc nội dung thông tin mục “Em có biết” - Nêu những điều em biết về Cột cờ Lũng Cú. - GV nhận xét, kết luận. - Tuyên dương, giáo dục học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm đôi và thực hiện yêu cầu. - Học sinh xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ. - Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi. - Học sinh lắng nghe. - HS quan sát và đọc - HS chia sẻ

	- HS lắng nghe
3. Luyện tập – vận dụng	
<p>Hoạt động 2: Thực hành xác định vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ, bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên sử dụng lược đồ, bản đồ (có thể sử dụng lược đồ Hình 2), nêu yêu cầu của hoạt động (<i>xác định trên lược đồ vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ kết hợp nêu những vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ</i>) - Tổ chức học sinh thực hành. - Tổ chức học sinh nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn. - Thực hiện cá nhân. - HS nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
* Tổng kết, nhận xét tiết học	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh: + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. + Tìm và xác định vị trí của Trung du và miền núi Bắc Bộ trên một số lược đồ, bản đồ khác. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

.....

.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 8: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- HS vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế)
- HS thực hiện bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ thiên nhiên có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên. Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.- Nêu các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài học.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh thực hiện cá nhân.- Học sinh nêu.- Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>a) Tìm hiểu về địa hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2,4,5 làm việc nhóm đôi thực hiện các yêu cầu: <p>+ Xác định trên lược đồ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu.</p> <p>+ Mô tả đặc điểm chính của địa hình ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p><i>(GV hướng dẫn học sinh cách khai thác lược đồ, đọc thang phân tầng độ cao để phân biệt các khu vực địa hình)</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, kết luận. <i>(Mở rộng kiến thức cho học sinh: Đỉnh Phan-xi-păng cao 3.143 m – đỉnh núi cao nhất nước ta cũng như khu vực Đông Dương, ngoài ra còn có những đỉnh núi cao trên 2.000 m, vùng Trung du và miền núi</i>	<ul style="list-style-type: none">- Đọc thông tin và quan sát hình 2,4,5 làm việc nhóm đôi thực hiện các yêu cầu.+ Xác định dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu trên lược đồ <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời <ul style="list-style-type: none">- Học sinh lắng nghe.

<p><i>Bắc Bộ còn có các dãy núi có hình vòng cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc sơn, Đông Triều)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh cùng xác định các dãy núi trên lược đồ. - Tuyên dương, giáo dục học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS lắng nghe
<p>b) Tìm hiểu về khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện các yêu cầu: + Quan sát hình 6, đọc thông tin SGK. + Nêu đặc điểm nổi bật của khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét, kết luận. - GV cung cấp thêm cho học sinh một số hình ảnh, video về thời tiết (tuyết rơi) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Khí hậu lạnh và tuyết rơi có ảnh hưởng gì đối với đời sống và sản xuất của người dân ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm đôi: + Quan sát hình 6, đọc thông tin, trao đổi và trình bày kết quả - HS lắng nghe. - Học sinh lắng nghe, quan sát. - HS trả lời - Học sinh lắng nghe.
<p>c) Tìm hiểu về sông ngòi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2, 7, 8 và thực hiện yêu cầu: + Xác định trên lược đồ (hình 2) các sông lớn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - GV gọi HS xác định. + Nêu đặc điểm chính của sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Vì sao sông có nhiều thác ghềnh, nó có khả năng phát triển ngành gì? - GV mở rộng kiến thức cho học sinh về thủy điện (qua một số hình ảnh, thông tin). - GV nhận xét kết luận, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2, 7, 8 và thực hiện các yêu cầu - HS trả lời - HS lắng nghe. - HS lắng nghe
<p>d) Tìm hiểu về khoáng sản.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động cá nhân: Đọc thông tin , quan sát hình 2 và thực hiện các yêu cầu: + Kể tên một số khoáng sản chính ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Dựa vào bảng chú giải (hình 2) xác định trên lược đồ vị trí của các khoáng sản vừa nêu. <i>(GV hướng dẫn học sinh cách khai thác thông tin trên lược đồ)</i> - GV nhận xét (<i>câu trả lời, kỹ năng khai thác bản đồ của học sinh</i>), kết luận, tuyên dương học sinh. - Gọi học sinh đọc nội dung mục “Em có biết ?” - GV mở rộng kiến thức cho học sinh qua mục “Em có biết ?” - GV kết luận, nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động cá nhân: Đọc thông tin, quan sát hình 2 và thực hiện các yêu cầu: - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1- 2 Học sinh đọc. - Học sinh lắng nghe.
3. Luyện tập – vận dụng	
<p>Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy mô tả đặc điểm tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh có thể chọn một trong các yếu tố tự nhiên để thực hiện. <i>(Khuyến khích học sinh thực hiện nhiều yếu tố tự nhiên)</i> - Tổ chức học sinh thực hiện theo nhóm 4. - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý (Theo một số tiêu chí) + Thể hiện được nhiều yếu tố tự nhiên. + Đầy đủ nội dung. + Đảm bảo tính thẩm mỹ. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Thực hiện theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. Ghi nhớ kiến thức.
* Tổng kết, nhận xét tiết học	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh: + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. + Hoàn chỉnh sơ đồ về đặc điểm tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):

.....
.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 9: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ **(T3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi BB.
- Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập. Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi. Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống xung quanh, ý thức bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức học sinh chơi trò chơi “Ghép thẻ”+ GV chuẩn bị các thẻ ghi “Khí hậu”, “Sông ngòi” và các thẻ ghi nội dung đặc điểm, tác động có lợi, tác động có hại của khí hậu, sông ngòi mang lại cho sản xuất, đời sống.+ Hướng dẫn tổ chức HS ghép các thẻ theo các nội dung phù hợp.- GV nhận xét, dẫn dắt học sinh vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia.- Nghe GV hướng dẫn và tham gia trò chơi.- HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống. <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK- Tổ chức HS quan sát hình 9 đến hình 14 thảo luận nhóm và cho biết ảnh hưởng của điều	Làm việc nhóm 2 <ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc thông tin SGK- HS quan sát hình 9 đến hình 14, thảo luận và trả lời.

<p>kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống của người dân trong từng hình. (GV hướng hỗ trợ, hướng dẫn HS khai thác thông tin qua từng hình)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng như thế nào (thuận lợi, khó khăn) đến đời sống và sản xuất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét kết luận, tuyên dương học sinh. - GV cung cấp thêm thông tin cho HS (hình ảnh, video) thể hiện những thuận lợi khó khăn của vùng để học sinh khắc sâu kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến - Nhóm khác nhận xét. - Học sinh lắng nghe.
<p>Hoạt động 2: Biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: + Dựa vào kiến thức đã học em hãy kể tên một số thiên tai thường xảy ra ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Tác hại (hậu quả) của những thiên tai đó như thế nào ? + Đọc thông tin và sơ đồ hình 15, hãy nêu một số biện pháp góp phần bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai. + Em hãy liên hệ thực tế địa phương và nêu một số biện pháp mà địa phương đã thực hiện để góp phần phòng, chống thiên tai. - GV nhận xét, kết luận, liên hệ giáo dục học sinh về bảo vệ thiên nhiên, môi trường. 	<p style="text-align: center;">Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời câu hỏi. + Một số thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, sương muối, rét đậm, rét hại,..... + Học sinh trả lời theo ý kiến, kiến thức cá nhân. + Học sinh dựa vào nội dung hình 15 trả lời. + Học sinh liên hệ thực tế và trả lời. - Học sinh lắng nghe.
<p>3. Luyện tập – vận dụng:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu. - Hướng dẫn học sinh nhớ lại nội dung kiến thức đã học và thực hiện bài tập trên phiếu học tập. - GV nhận xét kết luận, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu. - Học sinh thực hiện cá nhân trên phiếu học tập. - 1-2 em đọc KQ
<p>* Tổng kết, nhận xét tiết học.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc nội dung phần vận dụng suy nghĩ, tìm câu trả lời: 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe và thực hiện.

+ Nếu đi du lịch ở thị xã Sa Pa, em sẽ chọn đi vào mùa nào trong năm? Vì sao?

+ Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Nếu có)

LỊCH SỬ ĐỊA LÍ

TIẾT 10: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư. Hình thành năng lực nhận thức, tìm hiểu khoa học địa lí thông qua việc kể tên một số dân tộc, sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

- Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập. Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo. Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi. Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV cho học sinh xem 1 đoạn video giới thiệu về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Qua đoạn video và những hiểu biết em hãy nêu những điều mà em biết về con người và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ. - GV nhận xét, khen. Dẫn dắt giới thiệu vào bài học.	- Theo dõi. - HS nêu ý kiến cá nhân. - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá: 2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về Dân cư.	

a) Một số dân tộc ở vùng dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- GV gọi hs đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện yêu cầu:
- + Hãy kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- + Bằng sự hiểu biết của mình em hãy nêu những điều mà em biết về một (hay nhiều) dân tộc vừa nêu trên.
- + Em có nhận xét gì về mỗi dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. Giáo dục học sinh (*Tôn trọng sự khác biệt giữa mỗi dân tộc*)

b) Sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Yêu cầu học sinh quan sát hình 3, hoàn thành phiếu học tập.
- (GV giải thích cho học sinh khái niệm về mật độ dân số và hướng dẫn học sinh dựa vào bảng chú giải để khai thác thông tin lược đồ hình 2)

Mật độ dân số	Tỉnh
Dưới 100 người/km ²	
Trên 400 người/km ²	
Từ 200 đến 400 người/km ²	
Từ 100 đến dưới 200 người/km ²	

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.
- Từ kết quả trên em có nhận xét gì về dân cư, sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- GV nhận xét. Kết luận kiến thức cho học sinh.

2.2. Hoạt động 2: Kể tên một số dân tộc, xác định khu vực (tỉnh) phân bố mật độ dân số vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

- Gọi học sinh kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Giáo viên sử dụng lược đồ (Hình 3) gọi học sinh xác định trên lược đồ vị trí của các tỉnh

- Đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện theo yêu cầu:

- Nhận xét trả lời
- + Học sinh nêu theo ý kiến cá nhân và sự hiểu biết của mình.
- + Mỗi dân tộc đều có tiếng nói riêng, tập quán sinh hoạt và trang phục truyền thống riêng, tạo nên sự đa dạng về văn hóa của vùng.

- Học sinh lắng nghe.

- Hoạt động nhóm đôi, quan sát hình 3 và hoàn thành phiếu học tập.

- Học sinh trình bày kết quả.
- Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng dân cư thưa thớt, phân bố không đều giữa các tỉnh, giữa khu vực miền núi và khu vực trung du.

- Học sinh lắng nghe.

-

- Học sinh kể tên.

- Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.
- Thực hiện cá nhân.

<p>có mật độ dân số theo phần chú giải của lược đồ (Hình 3)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>- GV yêu cầu học sinh:</p> <p>+ Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.</p> <p>+ Suu tầm tranh, ảnh, thông tin về một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với bạn.</p> <p>*Tổng kết, nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Nếu có)</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 11: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ

MIỀN NÚI BẮC BỘ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên như: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện... ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Biết tự giác trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập. Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.
- Biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường. Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- HS: SGK, vở, sổ tay, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p>	
<p>- GV tổ chức cho học sinh chơi tc “Ai nhanh ai đúng”: GV chuẩn bị một số câu hỏi, học sinh giành quyền trả lời (nhanh, chính xác nhiều câu hỏi sẽ chiến thắng). Ví dụ một số câu hỏi:</p>	<p>- HS nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.</p>

<p>+ Câu 1: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có số dân đông đúc (Đúng hay sai)</p> <p>+ Câu 2: Kể nhanh tên của 3 dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Câu 3: Dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phân bố như thế nào?.....</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương học sinh thắng cuộc. Giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá</p>	
<p>Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên.</p> <p>a) Làm ruộng bậc thang.</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình 4 và mô tả (những gì em biết, hiểu) qua hình 4.</p> <p>- GV khen ngợi HS có ý kiến hay, sát thực với nội dung hình 4 và giới thiệu thêm cho học sinh về ruộng bậc thang (<i>Hình ảnh, video minh họa</i>).</p> <p>- Gọi HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Ruộng bậc thang có vai trò (ý nghĩa) như thế nào đối với người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận. Mở rộng kiến thức cho học sinh: <i>Ruộng bậc thang ở một số nơi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đã được công nhận là danh thắng quốc gia và trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng.</i></p> <p>- Gọi HS đọc nội dung mục Em có biết.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh chia sẻ thực tế (<i>nếu có học sinh đã được tham quan, trải nghiệm ruộng bậc thang</i>)</p> <p>- GV khen ngợi học sinh.</p>	<p>- Học sinh quan sát, mô tả theo ý kiến cá nhân (cách hiểu cá nhân)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc thông tin, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc.</p> <p>- HS tham gia chia sẻ.</p>
<p>b) Xây dựng các công trình thủy điện.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức cũ và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Vì sao ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng phát triển thủy điện?</p>	<p>- Học sinh liên hệ kiến thức cũ và trả lời câu hỏi.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh quan sát hình 5, 6 SGK kể tên một số nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - Gọi học sinh xác định vị trí của các nhà máy thủy điện vừa nêu trên lược đồ (Hình 6) - Việc xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện đã mang lại những lợi ích gì cho người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. - Gọi HS đọc nội dung phần thông tin để củng cố kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện (cá nhân) - HS trả lời - HS lắng nghe. - Học sinh đọc, củng cố và khắc sâu kiến thức.
3. Luyện tập – vận dụng	
<p>Hoạt động 2: Mô tả (viết hoặc vẽ) cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện yêu cầu: + Liên hệ (nhớ lại) kiến thức vừa được học. + Mô tả lại (viết hoặc vẽ) thể hiện cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ theo gợi ý: điều kiện để khai thác, cách thức khai thác, tác dụng (vai trò) <i>(GV phân công nhóm phụ trách một nội dung cụ thể)</i> - GV hướng dẫn học sinh thực hiện. - Tổ chức học sinh trình bày, góp ý. - GV kết luận. - Nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm đôi - Trao đổi nhớ lại kiến thức. - Thực hành theo hướng dẫn: - HS trình bày, góp ý. - Học sinh lắng nghe.
*Tổng kết, nhận xét tiết học	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh hoàn thiện (có thể sáng tạo thêm về hình thức trình bày) phần mô tả các cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe và thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương học sinh, dẫn dắt giới thiệu vào bài mới. 	
2. Khám phá	
<p>Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên: Khai thác khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh quan sát hình 6. + Kể tên một số loại khoáng sản có ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Xác định (chỉ) trên lược đồ (Hình 6) một số mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Gọi 1-2 học sinh đọc nội dung thông tin và kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Khai thác khoáng sản có vai trò như thế nào đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ? - GV nhận xét, kết luận. - GV liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình 6 SGK và trả lời câu hỏi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu. - Học sinh đọc nội dung thông tin và nêu - HS trả lời - Học sinh lắng nghe, vận dụng.
3. Luyện tập - vận dụng	
<p>Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc và xác định yêu cầu. - Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh cách thực hiện. - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Nghe GV hướng dẫn và thực hành vẽ sơ đồ tư duy (cá nhân) - HS trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
*Tổng kết, nhận xét tiết học	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh: + Suy tầm hình ảnh về một số dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn. - Nhận xét sau tiết học - Dặn HS chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe và thực hiện. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):

.....

.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 13: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(lễ hội Gầu Tào, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao...)
- Chủ động tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành
- Trân trọng giá trị văn hoá truyền thống, có ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hoá vùng cao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, và các đồ dùng phục vụ tiết dạy
- HS: SGK, vở, bút ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu bức tranh trong sách giáo khoa để khởi động bài học. ? Hình trên giúp em biết điều gì về văn hoá của dân tộc Mông ở Mai Châu, tỉnh Hoà Bình?- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ và chợ phiên vùng cao.(làm việc nhóm 4) * Tìm hiểu về lễ hội ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ: <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin, quan sát hình 2 và hình 3 trang 29 và trả lời các câu hỏi:	

+ Kể tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Mô tả một lễ hội mà em ấn tượng nhất.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV cho HS xem video về một số lễ hội khác như: Lễ hội Cầu An bản mường ở Mai Châu tỉnh Hoà Bình, Lễ hội Hoa Ban(Điện Biên, Sơn La)

- GV kết luận: *Các dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ có rất nhiều lễ hội khác nhau, tất cả các lễ hội được tổ chức nhằm cầu mong cho mọi người có một năm mới nhiều may mắn, mạnh khoẻ, mùa màng bội thu....*

*** Tìm hiểu về chợ phiên vùng cao.(làm việc nhóm 2)**

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các hình 6 và hình 7 trang 30-31 và thảo luận trả lời các câu hỏi:

+ Chợ phiên họp vào thời gian nào?

+ Tại chợ phiên thường mua bán, những mặt hàng gì?

+ Ngoài việc mua bán, trao đổi hàng hoá, người dân còn đến chợ phiên để làm gì?

- GV nhận xét và tuyên dương.

- GV cho HS quan sát video chợ phiên Bắc Hà và thực hiện yêu cầu:

+ Em hãy mô tả cảnh về chợ phiên Bắc Hà.

- GV nhận xét và cung cấp thêm thông tin: *Chợ phiên Bắc Hà được đánh giá là chợ đẹp và hấp dẫn nhất Đông Nam Á. Hiện nay, nhiều du khách chọn chợ phiên Bắc Hà là điểm đến không thể bỏ qua khi đến với tỉnh Lào Cai.*

- HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:

- HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- HS lắng nghe.

- HS xem video.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát tranh, đọc thông tin và thảo luận trả lời câu hỏi:

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS xem video cảnh chợ phiên Bắc Hà.

- HS mô tả

- HS chú ý lắng nghe.

3. Luyện tập – vận dụng

Hoạt động 2: Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.
- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4
- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

*** Tổng kết, nhận xét tiết học**

- GV mời HS tham gia thảo luận “ So sánh chợ phiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với chợ nơi em sống”.
- + GV chia lớp thành 2 nhóm
- + GV mời các nhóm tham gia thảo luận. Nhóm nào có kết quả thảo luận đúng và nhanh nhất sẽ được tuyên dương.
- + Nhận xét kết quả các nhóm, tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh các nhóm tham gia thảo luận.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):

.....
.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 14: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (hát múa dân gian...)
- Tích cực tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Trân trọng giá trị văn hoá truyền thống, có ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hoá vùng cao, chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs xem video về múa Xoè để khởi động bài học. - GV nêu câu hỏi: + Múa Xoè là loại hình nghệ thuật của dân tộc nào? + Địa phương e có những loại hình nghệ thuật nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về Hát múa dân gian.(làm việc nhóm 4) * Tìm hiểu về Hát Then</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin, quan sát hình 4 trang 29 và trả lời các câu hỏi: + Giới thiệu nét cơ bản về Hát Then của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Thông qua làn điệu của Then, người dân mong muốn điều gì? - GV cho đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV cho HS nghe một bài Hát Then và giải thích cho HS ý nghĩa của Hát Then: <i>Hát Then loại hình nghệ thuật dân gian thấm thấu đời sống, văn hoá tín ngưỡng, tâm linh của đồng bào Tày, Nùng, Thái ở vùng cao phía Bắc, những điệu Then ẩn chứa, phô diễn những giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời của cư dân bản địa, có vai trò là cầu nối giữa con người với thế giới thần linh. Ngày 12/12/2019 của Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi: - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - HS lắng nghe.

hóa phi vật thể lần thứ 14 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) diễn ra tại Bogotá, Colombia, di sản Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

*** Tìm hiểu về múa Xoè Thái.(làm việc nhóm 2)**

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các hình 5 trang 30 và thảo luận trả lời các câu hỏi:

+ Xoè Thái thường được biểu diễn vào những dịp nào?

+ Người Thái mong muốn điều gì qua những điệu múa Xoè

- GV mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét và tuyên dương.

- GV cho HS xem video múa Xoè Thái và giải thích cho HS ý nghĩa của Múa Xoè Thái: *Nghệ thuật Xòe Thái được ghi danh là niềm vinh dự, tự hào của cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc 4 tỉnh Yên Bái, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu. Được UNESCO ghi danh nghệ thuật xòe Thái vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại đã chứng minh sức sống mãnh liệt, vị trí đặc biệt quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể này của không chỉ đồng bào người Thái, mà còn của chung cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong dòng chảy văn hóa đất nước*

- HS đọc thông tin, quan sát.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Đại diện nhóm trình bày

- HS chú ý lắng nghe.

3. Luyện tập – vận dụng

Hoạt động 2: *Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)*

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>* Tổng kết, nhận xét tiết học</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia chơi. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên các loại hình nghệ thuật tiêu biểu ở trung du và miền núi Bắc Bộ. Tổ nào kể đúng và nhiều nhất là thắng cuộc. + GV mời các tổ tham gia cùng tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):

.....

.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

TIẾT 15: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay. Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.
- Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
- Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu những hình ảnh về lễ hội Đền Hùng và đặt câu hỏi: + Lễ hội được tổ chức trong hình tên gì? + Lễ hội tổ chức ở đâu? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Khám phá khu di tích Đền Hùng (làm việc nhóm)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu trong SGK: <i>Xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.</i> - GV mời đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung. - GV xác định lại chính xác vị trí khu di tích Đền Hùng và nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt. - GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng. - GV chiếu sơ đồ hình 2 trên màn hình, mời một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng. - GV đánh giá các ý kiến trình bày của HS và một lần nữa xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trên lược đồ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu. - Đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng. - Một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng gồm: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,... - HS lắng nghe.
Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK: + Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong mục, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK: - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. - HS quan sát video và lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ. - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. - GV chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương và kết luận: Đền Hùng- nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước. 	
3. Luyện tập	
<p>Hoạt động 3: Kể tên các truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> có liên quan đến thời Vua Hùng bằng tranh cho HS nghe. - GV tổ chức cho HS kể lại truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> bằng tranh theo nhóm. - GV mời đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp. - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nghe GV kể truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i>. - HS kể lại truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> bằng tranh theo nhóm. - Đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
*Tổng kết, nhận xét tiết học:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra các thẻ có tên các công trình chính trong khu di tích Đền Hùng. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):	
.....	
.....	

LỊCH SỬ -ĐỊA LÝ

TIẾT 16: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương. Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương
- Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV; Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>-Cho hs xem video truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương và đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên Truyền thuyết này là gì? + Truyền thuyết diễn ra vào đời vua nào? <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi: + Truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy + Đời vua Hùng Vương thứ 6. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.	
<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: <i>Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. + GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung: Ngoài truyền thuyết <i>Con Rồng cháu Tiên</i> (truyền thuyết <i>Bọc trăm trứng</i>), sự tích <i>Bánh chưng, bánh giầy</i> còn có nhiều truyền thuyết khác liên quan đến thời vua Hùng như: <i>Thánh Gióng</i> (hay truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i>), <i>Mai An Tiêm</i> (hay <i>Sự tích quả dưa hấu</i>),... - GV yêu cầu HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó. - GV sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại. - GV kết luận: Thời Hùng Vương có rất nhiều truyền thuyết được lưu truyền đến ngày nay. Các truyền thuyết đều nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: <i>Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.</i> + Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương: Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên, sự tích Bánh chưng, bánh giầy,... + HS lắng nghe. - HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó. + Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó. + HS quan sát và lắng nghe, - HS lắng nghe.
Hoạt động 2: Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,...	

<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i> có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức: + Nhóm 1: đóng vai + Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh. - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i>. - Các nhóm thể hiện phần thi của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. Vận dụng trải nghiệm.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra câu hỏi để HS vận dụng kiến thức trả lời: <i>Ngày mùng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

TIẾT 16: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương. Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương

- Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV; Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> -Cho hs xem video truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương và đặt câu hỏi: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi:

<ul style="list-style-type: none"> + Tên Truyền thuyết này là gì? + Truyền thuyết diễn ra vào đời vua nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy + Đời vua Hùng Vương thứ 6. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: <i>Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.</i> + GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. + GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung: Ngoài truyền thuyết <i>Con Rồng cháu Tiên</i> (truyền thuyết <i>Bọc trăm trứng</i>), sự tích <i>Bánh chưng, bánh giầy</i> còn có nhiều truyền thuyết khác liên quan đến thời vua Hùng như: <i>Thánh Gióng</i> (hay truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i>), <i>Mai An Tiêm</i> (hay <i>Sự tích quả dưa hấu</i>),... - GV yêu cầu HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó. - GV sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại. - GV kết luận: Thời Hùng Vương có rất nhiều truyền thuyết được lưu truyền đến ngày nay. Các truyền thuyết đều nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương. + Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương: Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên, sự tích Bánh chưng, bánh giầy,... + HS lắng nghe. - HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó. + Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó. + HS quan sát và lắng nghe, - HS lắng nghe.
<p>Hoạt động 2: Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i> có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức: + Nhóm 1: đóng vai + Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i>. - Các nhóm thể hiện phần thi của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- GV nhận xét tuyên dương.	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đưa ra câu hỏi để HS vận dụng kiến thức trả lời: <i>Ngày mùng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?</i>	- HS trả lời câu hỏi tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có):	
.....	
.....	

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

TIẾT 17: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Có tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí. Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khơi động bài học. + Em quan sát trong tranh thấy có những yếu tố tự nhiên nào?	- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi + Trong tranh có cây cối, dòng sông, nhà cửa, cánh đồng,..

<ul style="list-style-type: none"> + Yếu tố tự nhiên đó có đặc điểm gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Dòng sông dài, uốn lượn, cánh đồng rộng nằm rải rác, cây cối um tùm,... - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí (làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 2 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. - GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 2 và cho biết: + Xác định vị trí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên lược đồ? + Kể tên những vùng tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ? - GV mời một số HS trả lời - GV và cả lớp nhận xét, bổ sung - GV mời đại diện một số HS lên chỉ ranh giới, vị trí, các nơi tiếp giáp vùng Đồng bằng Bắc - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận: <i>Vùng Đồng bằng Bắc Bộ nằm ở phía bắc nước ta, có dạng hình tam giác, tiếp giáp với: vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.</i> <p>Hoạt động 1: Đặc điểm về thiên nhiên</p> <p>a) Địa hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tiếp tục quan sát hình 2, nêu đặc điểm địa hình của Đồng bằng Bắc Bộ? + Độ cao chủ yếu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ khoảng bao nhiêu mét? + So sánh địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ với địa hình của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản đồ đọc thông tin và trả lời câu hỏi: + Đồng bằng Bắc Bộ nằm ở phía bắc nước ta +Tiếp giáp với vùng trung du, miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ +Vùng được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình - Một số Hs lên thực hiện, cả lớp quan sát, nhận xét bổ sung. - HS quan sát, suy nghĩa 1' rồi trả lời + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có độ cao chủ yếu dưới 50 m. + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình thấp và tương đối bằng phẳng không

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương. <p><i>Địa hình vùng đồng bằng Bắc Bộ tương đối bằng phẳng, có độ cao trung bình trên 25m. Đồng bằng có dạng hình tam giác nay vẫn tiếp tục được mở rộng ra phía biển. Có diện tích khoảng 15 000km²</i></p>	<p>nhiều đồi núi như vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>* Tổng kết, nhận xét tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bản đồ Tự nhiên Việt Nam yêu cầu HS quan sát vị trí địa lí của đồng bằng Bắc Bộ. (cũng có thể trình chiếu bản đồ trên màn hình) - Gọi một vài em lên bảng chỉ vị trí địa lí của đồng bằng Bắc Bộ và nêu vùng tiếp giáp - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tìm vị trí địa lí của đồng bằng Bắc Bộ. - HS lên chỉ trên bản đồ TNVN và nêu các vùng tiếp giáp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Nếu có):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

TIẾT 18: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi,..) của vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Biết quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Thực hiện tốt và có sáng tạo các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.
- Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV giới thiệu bài hát: “Cò lả” theo địa chỉ https://www.youtube.com/watch?v=s5sOyBpcDhQ</p> <p>+ Nghe và xem biểu diễn bài hát, em thấy thế nào?</p> <p>+ Đây là bài hát của vùng nào?</p> <p>+ Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát và lắng nghe giai điệu</p> <p>+ HS trả lời cá nhân</p> <p>+ Dân ca vùng đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>+ Địa hình vùng đồng bằng Bắc Bộ tương đối bằng phẳng, có độ cao trung bình trên 25m, rộng khoảng 15 000km²</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
Hoạt động 2. Đặc điểm về thiên nhiên	
b) Khí hậu	
<p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.</p> <p>+ Nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?</p> <p>+ Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có mấy mùa, nêu đặc điểm từng mùa?</p> <p>- GV mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới gió mùa với nhiệt độ trung bình năm trên 23 độ C lượng mưa trung bình năm từ 1600 mm đến 1800 mm.</p> <p>+ Khí hậu của vùng chia làm hai mùa mùa đông và mùa hạ. Mùa đông thì lạnh ít mưa, mùa hạ thì nóng mưa nhiều</p>
c) Tìm hiểu về sông ngòi	
<p>- GV yêu cầu HS tiếp tục quan sát hình 2, đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Kể tên một số sông lớn ở vùng đồng bằng Bắc Bộ?</p> <p>+ Nhận xét về mạng lưới sông ngòi ở vùng (dày đặc hay thưa thớt mạng lưới sông ngòi tập trung ở từng khu vực hay tỏa khắp vùng)</p> <p>+ Nêu vai trò của sông ngòi ở vùng?</p> <p>- GV mời đại diện một số em trả lời</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p>	<p>+ Một số sông lớn ở vùng đó là sông Hồng sông Thái Bình phải Sông Đáy</p> <p>+ Vùng có mạng lưới sông ngòi dày đặc tỏa khắp vùng.</p> <p>+ Sông ngòi cung cấp cho vùng lượng nước và phù sa lớn</p>

- GV mời một vài HS chỉ trên lược đồ một số sông lớn ở vùng đồng bằng Bắc Bộ?

d) Tìm hiểu về đất và sinh vật

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và quan sát các hình 4,5

+ Cho biết tên loại đất chính là vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

+ Nêu đặc điểm của sinh vật tự nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

- GV mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Một số Hs lên chỉ sông Hồng sông Thái Bình, Sông Đáy, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS đọc thông tin và quan sát hình 4,5

+ Vùng đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là đất phù sa

+ Sinh vật tự nhiên của vùng đất rất phong phú như chịu tác động mạnh mẽ bởi con người. Hiện nay nhiều loài động vật thực vật tự nhiên được bảo vệ trong các khu bảo tồn thiên nhiên vườn (vườn quốc gia khu dự trữ sinh quyển).

3. Luyện tập- vận dụng.

- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4

+ Hoàn thành bảng sau

Đặc điểm vùng đồng bằng Bắc Bộ

Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm
Địa hình	
Khí hậu	
Sông ngòi	

- GV mời đại diện nhóm lên dán bài và trình bày

- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nhận xét tuyên dương, bổ sung

***Tổng kết, nhận xét tiết học:**

- GV yêu cầu HS tìm hiểu về một dòng sông và viết 3-5 dòng giới thiệu về dòng sông đó.

- HS làm việc nhóm 4

- HS trình bày, nhận xét, bổ sung

Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm
Địa hình	Tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình dưới 25m
Khí hậu	Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh.
Sông ngòi	Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- GV yêu cầu HS tìm hiểu viết và hoàn thành tiết sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có):

.....
.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 19: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên

ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động tìm hiểu đặc điểm thiên nhiên của Đồng bằng Bắc Bộ.

- Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK, vở, sổ tay, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu như thế nào? + Nêu đặc điểm về sông ngòi của vùng đồng bằng Bắc Bộ - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS trả lời - HS lắng nghe
2. Khám phá:	
Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số thuận lợi và khó khăn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ. - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. + Trình bày một số thuận lợi và khó khăn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ vào phiếu học tập. - Mời đại diện một số HS trình bày soi phiếu học tập của HS. - GV nhận xét, kết luận và bổ sung thêm, tuyên dương.	- HS đọc và làm việc nhóm 4, hoàn thiện phiếu bài tập - Đại diện 1 số nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung - HS quan sát, lắng nghe

<p>Hoạt động 4. Tìm hiểu về bảo vệ thiên nhiên Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thông tin và nêu các biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ. - GV mời đại diện trình bày - GV nhận xét, tổng hợp theo sơ đồ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - Đại diện 1 số HS trả lời, HS khác nhận xét - 1 HS nhắc lại sơ đồ
<p>3. Luyện tập – vận dụng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4, hoàn thành bảng. - GV mời đại diện nhóm lên dán bài và trình bày - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. + Em đã làm gì để bảo vệ thiên nhiên? - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 4 - HS trình bày, nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - Một số em nêu ý kiến
<p>*Tổng kết, nhận xét tiết học</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trình bày bài làm tìm hiểu về một dòng sông và viết 3-5 dòng giới thiệu về dòng sông đó. (đã chuẩn bị tiết trước) - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét, tuyên dương - Liên hệ: + Quê em có dòng sông nào chảy qua không? + Em cần làm gì để bảo vệ để con sông đó không bị ô nhiễm? - Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một vài em lên trước lớp giới thiệu (có thể kèm hình ảnh con sông) - HS nêu ý kiến của mình

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):

.....

.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 20: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Thực hiện tốt các hoạt động tìm hiểu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của Đồng bằng Bắc Bộ. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK, vở, sổ tay, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho HS nghe bài hát: Đất nước em đẹp vô cùng và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Khi nghe bài hát em có cảm nhận gì về đất nước của mình?</p> <p>+ Trong các thành phố mà bạn nhỏ kể đến có thành phố nào thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ?</p> <p>+ Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe và hát theo lời bài hát.</p> <p>- HS trả lời, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe, ghi vở</p>
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư.	

bảng Bắc Bộ lên bảng. Trong thời gian 2' nhóm nào viết nhanh, đúng nhóm đó thắng cuộc

- Mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Dẫn HS chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....
.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 21: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công, ...) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc nêu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- Cho hs nghe và hát khô 1, 2 bài: <i>Hạt gạo làng ta</i> của Trần Đăng Khoa để khởi động bài học.</p> <p>- Nghe bài hát em liên tưởng đến hoạt động sản xuất nào ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe và hát theo lời bài hát.</p> <p>- HS trả lời, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá: Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số hoạt động sản xuất truyền thống	

a) Tìm hiểu về trồng lúa nước.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.

+ Cho biết những điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

+ Kể tên một số công việc phải làm khi trồng lúa nước?

- GV mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV cung cấp video quá trình trồng và thu hoạch lúa để HS có thêm kiến thức theo

b) Tìm hiểu về nghề thủ công truyền thống

- GV yêu cầu HS tiếp tục đọc thông tin, quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi:

+ Kể tên một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Mô tả một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- GV mời đại diện một số em trả lời

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.

+ Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống. Những nơi nghề thủ công phát triển mạnh đã tạo thành các làng nghề, chuyên làm một loại hàng thủ công: làng Bát Tràng (Hà Nội) chuyên làm gốm, làng Đại Bái (Bắc Ninh) chuyên đúc đồng... Các sản phẩm thủ công truyền thống được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày và xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới.

GV cung cấp video về làng nghề mộc ở Kiến An Hải Phòng để HS có thêm kiến thức theo địa chỉ sau: <https://www.facebook.com/watch/?v=358881615096015>

[=358881615096015](https://www.facebook.com/watch/?v=358881615096015)

- HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

+ Điều kiện để phát triển trồng lúa nước đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân giàu kinh nghiệm sản xuất.

+ Một số công việc phải làm khi trồng lúa nước; làm đất, cấy lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa....

- HS quan sát video và cảm nhận

+ Một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ: làm gốm, đúc đồng, thêu ren, chạm bạc, làm nón, làm hương...

+ Một sản phẩm thủ công truyền thống được tạo thành qua nhiều công đoạn khác nhau. Gốm, sứ là các sản phẩm thủ công truyền thống được tạo nên từ đất sét, trải qua quá trình phơi sấy, nung và tráng men. Đúc đồng là nghề đòi hỏi người thợ phải có tay nghề cao, khéo

	léo từ khâu tạo mẫu đến hoàn thiện sản phẩm. - HS quan sát, trải nghiệm
*Tổng kết – nhận xét tiết học: - GV giới thiệu video về các làng nghề truyền thống của vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo địa chỉ https://www.youtube.com/watch?v=_pk3KQtT6ic	- GV yêu cầu HS quan sát, ghi nhớ để chuẩn bị cho tiết sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 22: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy ở Đồng bằng Bắc Bộ.
- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: +Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu như thế nào? + Nêu đặc điểm về sông ngòi của vùng đồng bằng Bắc Bộ - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS TL +Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh. + Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng.
2. Khám phá:	

Hoạt động 3. Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 5 để thực hiện nhiệm vụ:

+ Mô tả hệ thống đê sông Hồng?

+ Nêu vai trò của hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

- GV mời đại diện một số HS trình bày phiếu học tập

- GV nhận xét, kết luận và bổ sung thêm, tuyên dương.

+ Đê sông Hồng là hệ thống đê lớn nhất nước ta với chiều dài hàng nghìn km. Đê được đắp bằng đất thành những đường cao, to dọc hai bên bờ sông. Hiện nay, phần lớn một đê đã được trải nhựa hoặc bê tông và nâng cấp để kiến cố hơn.

+ Hệ thống đê giúp người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ ngăn lũ lụt và trồng lúa nhiều vụ trong năm.

- Liên hệ:

+ Làng em có con đê chạy qua không?

+ Em cần làm gì để bảo vệ con đê ở quê em?

- HS làm việc nhóm 4, quan sát và trả lời câu hỏi

- Đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung

- HS quan sát, lắng nghe

+ HS trả lời theo thực tế

+ Không cuộc giun ở bờ đê, không đào chuột chân đê,

3. Luyện tập-vận dụng.

- GV yêu cầu HS quan sát phiếu bài tập và thực hiện vào vở.

+ Hoàn thành bảng sau

LUYỆN TẬP	
Chọn ý ở cột A sao cho phù hợp với ý ở cột B để tạo thành thông tin hoàn chỉnh và ghi kết quả vào vở.	
A	B
1. Người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là	a) vùng trồng lúa lớn thứ hai cả nước.
2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ do	b) chạ ch bạc, đúc đồng, dẹt lúa, làm gôm,...
3. Đồng bằng Bắc Bộ là	c) hạn chế ngập lụt và có thể trồng cây nhiều vụ trong năm.
4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như:	d) dân tộc Kinh.
5. Hệ thống đê giúp vùng Đồng bằng Bắc Bộ	e) điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.

- GV mời đại diện lên dán bài và trình bày

- HS làm việc cá nhân

1. Người dân ở vùng đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là dân tộc Kinh.

2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ do) điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.

3. Đồng bằng Bắc Bộ là vùng trồng lúa lớn thứ hai cả nước.

4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như: chạ**ch** bạc, đúc đồng, dẹt lúa, làm gôm,

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nặn xét tuyên dương 	<p>5. Hệ thống đê giúp vùng đồng bằng Bắc Bộ không bị ngập lụt và có thể trồng cây nhiều vụ trong năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày, nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - Một số em nêu ý kiến
<p>*Tổng kết – nhận xét giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu sưu tầm hình ảnh về một sản phẩm thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn. (đã chuẩn bị tiết trước) - GV yêu cầu HS trình bày bài làm của mình - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chuẩn bị nội dung đã sưu tầm + HS chia sẻ với bạn trong nhóm - Một vài em lên trước lớp chia sẻ trước lớp
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Nếu có):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 23: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm hiểu lịch sử thông qua việc mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê truyền thống và nhà ở của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Biết khai thác sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Yêu nước, giữ gìn truyền thống, ham học hỏi, tìm tòi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>GV cho HS quan sát hình 1 tr.46 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Quan sát bức tranh và dựa vào hiểu biết của em, hãy giới thiệu một số nét văn hoá tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - Lắng nghe

2. Khám phá:

2.1. Tìm hiểu về làng quê truyền thống

- GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ: *Đọc thông tin (SGK tr.47) và quan sát các hình từ 2 đến 4, mô tả một số nét văn hoá nổi bật của làng quê truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*

- GV gọi đại diện 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp.

- GV cho mỗi nhóm HS lựa chọn một không gian văn hoá để chia sẻ với các bạn.

- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.

+ *Hình 2. Cổng làng Đường Lâm (thành phố Hà Nội): Đây là hình ảnh một trong những cổng làng tiêu biểu ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Cổng làng là cửa ngõ ra vào làng, bên cạnh có cây đa toả bóng mát, nơi người dân dừng chân nghỉ ngơi, cũng là nơi trẻ em tụ tập cùng vui đùa, hóng mát,...*

+ *Hình 3. Giếng nước ở Hoa Lư (tỉnh Ninh Bình): Đây là hình ảnh một trong những giếng làng truyền thống ở Đồng bằng Bắc Bộ vẫn còn được lưu giữ đến ngày nay.*

Giếng làng thường to, rộng, nằm ở vị trí giao thông thuận tiện của làng. Giếng nước là nơi cung cấp nước sinh hoạt, đồng thời cũng là nơi tắm, giặt của nhiều người dân trong làng.

+ *Hình 4. Đình làng Đình Bảng (tỉnh Bắc Ninh): Đây là một trong những ngôi đình cổ kính nhất của đất Kinh Bắc ở thành phố Từ Sơn (tỉnh Bắc Ninh) vẫn còn giữ được nguyên vẹn cho đến ngày nay. Đình được xây dựng vào đầu thế kỉ XVIII, thờ các vị Thành hoàng gồm: Cao Sơn đại vương (thần Núi), Thủy Bá đại vương (thần Nước) và Bách Lệ đại vương (thần Đất) cùng các vị thần có công lập làng. Đình có sân rất rộng, bằng phẳng, là nơi diễn ra nhiều hoạt động văn hoá chung của làng.*

2.2. Tìm hiểu về nhà ở

- GV tổ chức HS hoạt động theo hình thức cặp đôi, giao nhiệm vụ cho HS: Khai thác

- HS thực hiện

- HS trình bày

- HS hoạt động nhóm

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện nhiệm vụ

thông tin (SGK tr.48) và hình ảnh trong mục, em hãy:

+ *Mô tả nét chính về nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*

+ *Cho biết nhà ở hiện nay của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ có điểm gì khác với nhà ở truyền thống?*

- GV yêu cầu nhóm trình bày kết quả và chốt:

+ *Hình 5: Nhà ở truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ: Đây là hình ảnh ngôi nhà truyền thống ở huyện Chương Mỹ (thành phố Hà Nội) hiện nay vẫn được lưu giữ.*

Trước đây, ngôi nhà truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thường được đắp bằng đất hoặc xây bằng gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian hoặc năm gian tùy vào điều kiện kinh tế và các thành viên trong gia đình. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gian bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng, ... Những tấm liếp trước hiên nhà được đan bằng tre, nứa, ... để che nắng, mưa.

+ *Hình 6: Nhà ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay: Đây là hình ảnh những ngôi nhà ở hiện nay của người dân thôn Tâm Tang (huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên). Hình ảnh cho thấy sự khác biệt với ngôi nhà truyền thống, nhà ở được xây bằng gạch, nhiều tầng, khang trang, hiện đại.*

***Tổng kết, nhận xét tiết học**

- GV cho HS so sánh hình ảnh hai bức hình với nhà ở hiện tại của HS và kể cho cả lớp nghe. (*nhà chung cư, nhà biệt thự, nhà vườn, ...*)

- Nhận xét giờ học

-Dặn dò chuẩn bị bài sau

- HS trình bày

- HS kể

-Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TIẾT 24: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ qua đó phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử.
- Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập. Khai thác sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Trân trọng giá trị văn hóa truyền thống cội nguồn dân tộc. Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán vùng”.- GV chia lớp thành 2 nhóm. GV có các hình ảnh về vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng Bắc Bộ. HS nhìn hình và đoán xem hình ảnh đó thuộc vùng nào. Nhóm nào đoán đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội. <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức HS hoạt động theo hình thức cá nhân và giao nhiệm vụ cho HS:<ul style="list-style-type: none">+ Kê tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.+ Giới thiệu một số nét chính về lễ hội truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.- GV gọi 1-2 HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV mở rộng:<ul style="list-style-type: none">+ Ở địa phương em có những lễ hội nào?+ Những hoạt động trong lễ hội ở địa phương em có gì giống và khác so với lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.	<ul style="list-style-type: none">- HS khai thác thông tin và hình ảnh trong mục 3 và thực hiện nhiệm vụ cá nhân. -HS liên hệ địa phương

- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.	- HS lắng nghe.								
3. Luyện tập- vận dụng:									
<p>Hoạt động 3: Hoàn thành bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p> <table border="1" data-bbox="231 593 877 918"> <thead> <tr> <th>Một số nét văn hóa</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Làng quê truyền thống</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Nhà ở</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Lễ hội</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.</p> <p>- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	Một số nét văn hóa	Đặc điểm	Làng quê truyền thống	?	Nhà ở	?	Lễ hội	?	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
Một số nét văn hóa	Đặc điểm								
Làng quê truyền thống	?								
Nhà ở	?								
Lễ hội	?								
*Tổng kết – nhận xét tiết học:									
<p>- GV tổ chức triển lãm tranh về làng quê vùng Đồng bằng Bắc bộ ngày nay do các tổ sưu tầm.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>								

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Nếu có)

.....

.....

